TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN N** **THÀNH PHỐ H**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **101**/2025/DS-ST
Ngày 30/5/2025.
V/v: Tranh chấp hợp đồng tín dụng.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN N, THÀNH PHỐ H

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Đinh Hữu Đức.

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Bà Phạm Kim Tuyến.

2. Bà Mai Thị Nguyệt.

Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Mỹ Hiếu.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện N, Thành phố H tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Dung - Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 5 năm 2025 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện N, Thành phố H xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 27/2025/TLST-DS ngày 11/02/2025 về "*Tranh chấp hợp đồng tín dụng*" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 524/2025/QĐXXST-DS ngày 18/4/2025 và Quyết định hoãn phiên tòa số 664/2025/QĐST-DS ngày 12/5/2025 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Ngân hàng TMCP SGTT; Địa chỉ trụ sở: 266-268 NKKN, Phường V, Quận B, Thành phố H. *Người đại diện hợp pháp của Ngân hàng TMCP SGTT*: Công ty TNHH MTV quản lý nợ và khai thác tài sản Ngân hàng SGTT (Công ty SBA) – Là người đại diện theo ủy quyền (Giấy ủy quyền số 2535A/2022/GUQ-PL ngày 12/10/2022 của Ngân hàng TMCP SGTT). *Người đại diện theo ủy quyền của Công ty TNHH MTV quản lý nợ và khai thác tài sản Ngân hàng SGTT*: Ông Thân Lê N (Giấy ủy quyền số 2967/2023/UQ-TGĐ ngày 08/9/2023 của Công ty TNHH MTV quản lý nợ và khai thác tài sản Ngân hàng SGTT) (có đơn xin vắng mặt).

Bị đơn: Bà Đặng Thị Ph, sinh năm 1987; Địa chỉ: Thôn BL, xã Minh Q, huyện TĐ, tỉnh V; Tạm trú: 382/13/8B HTP, khu phố 15, thị trấn N, Thành phố H. (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Nguyên đơn Ngân hàng TMCP SGTT trình bày tại đơn khởi kiện, các bản tự khai như sau:

Ngày 01/11/2021, bà Đặng Thị Ph có ký với Ngân hàng Thương mại Cổ phần SGTT (gọi tắt là Ngân hàng) Hợp đồng sử dụng Thẻ tín dụng (bao gồm Giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kiêm hợp đồng và bản Điều khoản và Điều kiện phát hành và sử dụng thẻ tín dụng của Ngân hàng - các tài liệu này được gọi chung là Hợp đồng), hạn mức tín dụng là 28.000.000đồng với mục đích tiêu dùng cá nhân. Cụ thể như sau:

Loại thẻ	Số thẻ	Hạn mức (đồng)	Ngày ký hợp đồng	Lãi suất áp dụng/tháng
Master	526830 - 0333	28.000.000	01/11/2021	2.6 %/tháng

Sau khi được cấp Thẻ tín dụng, bà Đặng Thị Ph đã thực hiện các giao dịch với tổng số tiền là 254.045.142đồng. Trong quá trình sử dụng thẻ, từ ngày kích hoạt thẻ đến nay bà Đặng Thị Ph đã thanh toán cho Ngân hàng số tiền 226.468.000đồng. Tổng số tiền trên được thanh toán áp dụng theo điều 21 của bản Điều khoản và Điều kiện phát hành và sử dụng thẻ tín dụng của Ngân hàng cụ thể việc thanh toán sẽ được áp dụng theo thứ tự như sau: Các khoản phí và/ hoặc lãi của kỳ trước; Giao dịch rút tiền mặt của kỳ trước; Giao dịch mua hàng hóa của kỳ trước; Các khoản phí và/ hoặc lãi trong kỳ; Giao dịch rút tiền mặt trong kỳ; Giao dịch mua hàng hóa trong kỳ.

Do bà Đặng Thị Ph vi phạm nghĩa vụ thanh toán (Điều 18 của Bản Điều khoản và Điều kiện phát hành sử dụng thẻ tín dụng của Ngân hàng), ngày 16/5/2022 Ngân hàng đã chấm dứt quyền sử dụng thẻ và chuyển toàn bộ dư nợ còn thiếu tại thời điểm này là 33.860.264đồng sang quá hạn, làm nợ gốc, áp dụng lãi suất quá hạn là 3,9%/tháng (= lãi suất trong hạn 2,4% x 150%) (Điều 24 của Bản Điều khoản và điều kiện phát hành sử dụng thẻ tín dụng của Ngân hàng). Mặc dù Ngân hàng đã thường xuyên đôn đốc, nhiều lần làm việc với bà Đặng Thị Ph, yêu cầu có trách nhiệm thanh toán ngay khoản nợ quá hạn, đồng thời Ngân hàng cũng tạo điều kiện về mặt thời gian để trả nợ, tuy nhiên bà Đặng Thị Ph vẫn chưa thanh toán khoản nợ vay quá hạn cho Ngân hàng, vi phạm các điều khoản đã quy định tại Hợp đồng đã ký. Tính đến ngày 30/5/2025, bà Đặng Thị Ph còn nợ Ngân hàng với số tiền cụ thể là: Nợ gốc là: 33.860.264đồng; Lãi quá hạn là: 48.903.998đồng. Tổng cộng là: 82.764.262đồng (Tám mươi hai triệu, bảy trăm sáu mươi bốn ngàn, hai trăm sáu mươi hai đồng).

Do đó, Ngân hàng TMCP SGTT đề nghị Tòa án giải quyết những vấn đề sau đây:

1. Buộc bà Đặng Thị Ph phải trả ngay cho Ngân hàng tổng số tiền tạm tính đến ngày 30/5/2025 là 82.764.262đồng (Tám mươi hai triệu, bảy trăm sáu mươi bốn ngàn, hai trăm sáu mươi hai đồng), trong đó:

Nợ gốc là: 33.860.264đồng;

Lãi quá hạn là: 48.903.998đồng.

2. Bà Đặng Thị Ph có trách nhiệm thanh toán khoản lãi phát sinh từ ngày 31/5/2025 cho đến khi trả dứt nợ vay theo lãi suất quy định tại Hợp đồng.

Bị đơn Bà Đặng Thị Ph không có phần trình bày do không đến Tòa án tiến hành các thủ tục tự khai, tham gia phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải và nghe xét xử vụ án mặc dù Tòa án đã tiến hành thủ tục tống đạt và niêm yết công khai các văn bản tố tụng.

Phát biểu của Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân huyện N về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử và những người tham gia tố tụng:

Về hình thức, qua kiểm sát giải quyết vụ án thì từ khi thụ lý đến thời điểm này thấy rằng Thẩm phán, Hội đồng xét xử đã chấp hành đúng các quy định của pháp luật tố tụng về phiên tòa sơ thẩm. Việc xét xử vắng mặt các đương sự đúng quy định pháp luật tố tụng dân sự.

Về nội dung, qua các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ, nhận thấy yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng TMCP SGTT là hoàn toàn có căn cứ nên đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết vụ án: Ngân hàng TMCP SGTT khởi kiện yêu cầu và Đặng Thị Ph thanh toán khoản tiền còn nợ là 82.764.262đồng từ Giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kiêm hợp đồng ngày 10/01/2021. Đây là tranh chấp hợp đồng dân sự về tín dụng, bà Đặng Thị Ph cư trú tại huyện N nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Toà án nhân dân huyện N, Thành phố H theo Khoản 3 Điều 26, Khoản 1 Điều 35 và Điểm a Khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về thủ tục tố tụng: Người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn có đơn xin vắng mặt. Bị đơn bà Đặng Thị Ph vắng mặt dù đã được Tòa án tống đạt, niêm yết các văn bản tố tụng. Do đó, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt đại diện nguyên đơn và bị đơn.

[2] Xét yêu cầu của nguyên đơn yêu cầu bà Đặng Thị Ph phải trả số tiền tính đến ngày 30/5/2025 là 82.764.262đồng, trong đó nợ gốc là 33.860.264đồng, lãi quá hạn là 48.903.998đồng, trả một lần ngay sau khi án có hiệu lực pháp luật.

Xét Giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kiêm hợp đồng ngày 10/01/2021 và Tóm tắt sao kê ngày 30/5/2025 của Ngân hàng TMCP SGTT có đủ cơ sở xác định bà Đặng Thị Ph có vay của Ngân hàng TMCP SGTT tổng số tiền là 28.000.000đồng với mục đích tiêu dùng cá nhân, sau khi được cấp Thẻ tín dụng, bà Đặng Thị Ph đã thực hiện các giao dịch với tổng số tiền là 254.045.142đồng.

Trong quá trình sử dụng thẻ, từ ngày kích hoạt thẻ đến nay bà Đặng Thị Ph đã thanh toán cho Ngân hàng số tiền 226.468.000đồng. Do bà Đặng Thị Ph đã vi phạm nghĩa vụ thanh toán nên ngày 16/5/2022 Ngân hàng đã chấm dứt quyền sử dụng thẻ và chuyển toàn bộ dư nợ còn thiếu tại thời điểm này là 33.860.264đồng sang quá hạn, làm nợ gốc, áp dụng lãi suất quá hạn là 3,9%/tháng (= lãi suất trong hạn 2,4% x 150%). Do Bà Đặng Thị Ph đã vi phạm điều khoản thanh toán tại Ban điều khoản và điều kiện phát hành và sử dụng thẻ tín dụng cá nhân của Ngân hàng TMCP SGTT (có hiệu lực từ 29/11/2019) nên nguyên đơn khởi kiện là hoàn toàn có cơ sở nên được chấp nhận.

Xét lãi suất tại thời điểm ký hợp đồng cho vay là 31,2%/năm là phù hợp Điều 91 Luật các tổ chức tín dụng năm 2010 và Thông tư 12/2010/TT-NHNN ngày 14/4/2010 của Ngân hàng Nhà nước cho phép các tổ chức tín dụng cho vay bằng đồng Việt Nam đối với khách hàng theo lãi suất thỏa thuận (Thông tư 39/2016/TT-NHNN ngày 30/12/2016 của Ngân hàng Nhà nước Quy định hoạt động cho vay của tổ chức tín dụng chi nhánh ngân hàng nước ngoài đối với khách hàng).

Căn cứ vào các chứng cứ có trong hồ sơ và lời khai của nguyên đơn có cơ sở xác định bị đơn bà Đặng Thị Ph vi phạm nghĩa vụ thanh toán theo Giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kiêm hợp đồng ngày 10/01/2021 là vi phạm nghĩa vụ bên vay của hợp đồng tín dụng theo quy định Điều 95 Luật Các tổ chức tín dụng năm 2010 "Tổ chức tín dụng có quyền chấm dứt việc cấp tín dụng, thu hồi nợ trước hạn khi phát hiện khách hàng cung cấp thông tin sai sự thật, vi phạm các quy định trong hợp đồng cấp tín dụng" nên Ngân hàng TMCP SGTT yêu cầu Bà Đặng Thị Ph phải trả một lần ngay khi án có hiệu lực pháp luật, tổng cộng số tiền là 82.764.262đồng, cụ thể: vốn gốc là 33.860.264đồng, lãi quá hạn là 48.903.998đồng, đồng thời Ngân hàng yêu cầu buộc bà Đặng Thị Ph phải thanh toán khoản lãi phát sinh sau ngày 30/5/2025 cho đến khi trả dứt nợ vay theo lãi suất quy định tại hợp đồng, yêu cầu này là phù hợp quy định pháp luật nên được chấp nhận.

[3] Về án phí dân sự sơ thẩm: Căn cứ Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự và Khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Xét án phí dân sự sơ thẩm bị đơn bà Đặng Thị Ph có giá ngạch là 4.138.213đồng do chấp nhận yêu cầu nguyên đơn mà buộc bị đơn phải trả lại cho Ngân hàng TMCP SGTT số tiền 82.764.262đồng.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Khoản 3 Điều 26; Khoản 1 Điều 35; Điểm a Khoản 1 Điều 39; Điều 68; Điều 70; Điều 71; Điều 72; Điều 147; Điều 184; Điều 225; Điều 227, 228; Điều 264; Điều 266; Điều 267; Điều 269; Điều 271; Điều 273; Điều 278; Điều 280 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 463, 466, 468 Bộ luật Dân sự năm 2015;

Nghị quyết số 01/2019/NQ-HĐTP ngày 11/01/2019 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn áp dụng một số quy định của pháp luật về lãi, lãi suất, phạt vi phạm;

Căn cứ Điều 91, Điều 95 Luật Các tổ chức tín dụng năm 2010;

Căn cứ Thông tư 12/2010/TT-NHNN ngày 14/4/2010 hướng dẫn Tổ chức tín dụng cho vay bằng đồng Việt Nam đối với khách hàng theo lãi suất thỏa thuận do Ngân hàng Nhà nước Việt Nam ban hành;

Căn cứ Khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án,

Tuyên xử:

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu của nguyên đơn.

Buộc bị đơn bà Đặng Thị Ph có nghĩa vụ thanh toán cho Ngân hàng TMCP SGTT, trả một lần ngay khi án có hiệu lực pháp luật số tiền tính đến ngày 30/5/2025 là 82.764.262đồng (Tám mươi hai triệu bảy trăm sáu mươi bốn ngàn hai trăm sáu mươi hai đồng) (trong đó nợ gốc là 33.860.264đồng, lãi quá hạn là 48.903.998đồng).

Bà Đặng Thị Ph có nghĩa vụ thanh toán khoản tiền lãi phát sinh kể từ ngày 30/5/2025 cho đến khi trả dứt nợ theo mức lãi suất quy định tại Hợp đồng tín dụng.

2. Về án phí dân sự sơ thẩm:

- Bị đơn bà Đặng Thị Ph phải chịu án phí là 4.138.213đồng (Bốn triệu một trăm ba mươi tám ngàn hai trăm mười ba đồng) nộp tại Chi cục thi hành án dân sự huyện N, Thành phố H.

- Ngân hàng TMCP SGTT không phải chịu án phí. Hoàn lại cho Ngân hàng TMCP SGTT số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 1.365.919đồng theo Biên lai số AA/2023/0007724 ngày 21/11/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện N, Thành phố H.

3. Quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 (Mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự vắng mặt tại phiên tòa hoặc không có mặt khi tuyên án mà có lý do chính đáng thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc được tống đạt hợp lệ.

4. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định các Điều 6, Điều 7, 7a và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Tòa án nhân dân Thành phố H;
- Viện kiểm sát nhân dân huyện N;
- Chi cục Thi hành án dân sự huyện N;
- Đương sự;
- Lưu: Hồ sơ, VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ

Đinh Hữu Đức